TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 168/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1960; số căn cước công dân: 056060002xxx; Địa chỉ: Số 7 Đ, phường X, tỉnh Lâm Đồng; hiện cư trú tại: Số 217 N, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm: 1981; số căn cước công dân: 038181024xxx; Địa chỉ: Số 7 Đ, phường X, tỉnh Lâm Đồng; hiện cư trú tại: Số 11 Đ, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị G cùng xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/6/2007 và Nguyễn Gia

H1, sinh ngày 04/7/2008. Khi ly hôn cả hai vợ chồng cùng thống nhất giao cháu Nguyễn Gia H cho bà Lê Thị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành và giao cháu Nguyễn Gia H1 cho ông Nguyễn Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị G cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Tr nhận chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; được trừ 75.000 (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Văn Trung là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, tạm ứng án phí Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Ông Nguyễn Văn Tr còn phải nộp số tiền 75.000 (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc